TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **T2NH PHỐ HÀ NỘI** Bản án số: 38/2024/HS-ST Ngày: 19/6/2024	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, T2NH PHỐ HÀ NỘI

- T2nh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đào Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thắng.

Bà Đỗ Thị Quỳnh Anh.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyền Lê – Thư ký Toà án nhân dân huyện Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa: Ông Đàm Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Q, T2nh phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai V án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2024/TLST - HS ngày 07 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa V án ra xét xử số 40/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn K, sinh năm 1986** tại Hà Nội; ĐKHKTT và nơi ở: Xóm 2, thôn Ngọc Phúc, xã NL, huyện Q, T2nh phố Hà Nội; Nghề ngH: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông: Nguyễn Văn Chắt và bà: Nguyễn Thị Chuyên; Có vợ: Nguyễn Thị Hương và có 02 con: con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2023 đến ngày 22/12/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn Q, sinh năm 1971** tại Hà Nội; ĐKHKTT và nơi ở: Xóm 2, thôn Ngọc Phúc, xã NL, huyện Q, T2nh phố Hà Nội; Nghề ngH: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 5/10; Con ông: Nguyễn Văn Thịch (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Yến (đã chết); Vợ: Tạ Thị Hằng và có 03 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2023 đến ngày 22/12/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

3. Họ và tên: **Tạ Văn T, sinh năm 1984** tại Hà Nội; ĐKHKTT và nơi ở: Xóm 1, thôn Ngọc Phúc, xã NL, huyện Q, T2nh phố Hà Nội; Nghề ngH: Lao động tự do;

Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông: Tạ Văn Kiên và bà: Nguyễn Thị Chun; Vợ: Trần Thị Oanh và có 02 con: con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2023 đến ngày 22/12/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

4. Họ và tên: **Tạ Văn T1, sinh năm 1986** tại Hà Nội; ĐKHKTT và nơi ở: Xóm 1, thôn Ngọc Phúc, xã NL, huyện Q, T2nh phố Hà Nội; Nghề ngH: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông: Tạ Văn Mức và bà: Đỗ Thị Lan; Vợ: Trần Thị Đào và có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2023 đến ngày 22/12/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

5. Họ và tên: **Tạ Văn T2, sinh năm 1966** tại Hà Nội; ĐKHKTT và nơi ở: Xóm 2, thôn Ngọc Phúc, xã NL, huyện Q, T2nh phố Hà Nội; Nghề ngH: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/10; Con ông: Tạ Văn Thịnh (đã chết) và bà: Đỗ Thị Kính (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Hưng và có 03 con: con lớn sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2023 đến ngày 22/12/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

6. Họ và tên: **Đỗ Văn T3, sinh năm 1978** tại Hà Nội; ĐKHKTT và nơi ở: Xóm 1, thôn Ngọc Phúc, xã NL, huyện Q, T2nh phố Hà Nội; Nghề ngH: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: không biết chữ; Con ông: Đỗ Trọng Tài và bà: Nguyễn Thị Mùi; Vợ: Tạ Thị Thu và có 03 con: con lớn sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Bản án số 118/2008/HSPT ngày 22/7/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây xử phạt 12 tháng tù về tội đánh bạc và phạt sung công 3.000.000đ (Ba triệu đồng); Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2023 đến ngày 22/12/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

7. Họ và tên: **Nguyễn Doãn V, sinh năm 1983** tại Hà Nội; ĐKHKTT và nơi ở: Xóm 2, thôn Ngọc Phúc, xã NL, huyện Q, T2nh phố Hà Nội; Nghề ngH: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 6/12; Con ông: Nguyễn Doãn Trục và bà: Đỗ Thị Phúc; Vợ: Nguyễn Thị Hòa và có 03 con: con lớn sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2023 đến ngày 22/12/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

8. Họ và tên: **Tạ Văn H, sinh năm 1971** tại Hà Nội; ĐKHKTT và nơi ở: Xóm 1, thôn Ngọc Phúc, xã NL, huyện Q, T2nh phố Hà Nội; Nghề ngH: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 6/12; Con ông: Tạ Văn Thập (đã chết) và bà: Phùng Thị Liễn;

Vợ: Nguyễn Thị Bình và có 02 con: con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2023 đến ngày 22/12/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

9. Họ và tên: **Tạ Văn S, sinh năm 1959** tại Hà Nội; ĐKHKTT và nơi ở: Xóm 1, thôn Ngọc Phúc, xã NL, huyện Q, T2nh phố Hà Nội; Nghề ngH: không; Trình độ văn hoá: 7/10; Con ông: Tạ Văn Tính (chết) và bà: Nguyễn Thị Luật (chết); Vợ: Nguyễn Thị Miên và có 02 con: con lớn sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 1988; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Bản án số 05/1997/HSST ngày 03/6/1997 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Tây xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Gây rối trật tự công cộng thời hạn thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2023 đến ngày 22/12/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

NỘI DUNG V ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ V án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung V án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 19/12/2023, Nguyễn Văn K, Tạ Văn H, Tạ Văn T1, Nguyễn Doãn V, Đỗ Văn T3 đến nhà Nguyễn Văn Q ở thôn Ngọc Phúc, xã NL, huyện Q, T2nh phố Hà Nội để uống rượu sau đó làm giúp việc nhà của chú họ K. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, sau khi ăn uống xong, K rủ mọi người đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh "xóc đĩa" và đề nghị Q (chủ nhà) cho đánh bạc tại nhà ở của Q thì Q đồng ý. Sau đó, K đi vào gian bếp nhà Q lấy 01 đĩa S hình tròn màu trắng, 01 bát S ăn cơm hình tròn màu trắng, 01 kéo bằng kim loại có chuôi màu vàng; lấy 02 quân bài chắn đã cũ có sẵn ở kệ ti vi ở nhà của Q rồi dùng kéo cắt T2nh 04 quân vị hình tròn gồm 02 mặt (một mặt một mặt màu đỏ, một mặt trắng đen); lấy 01 chiếu nhựa màu vàng, hoa văn màu nâu và 01 chăn vải màu đỏ trải xuống nền nhà để mọi người cùng đánh bạc. K làm xóc cái cho các đối T1ợng tham gia đánh bạc đặt cược. Nguyễn Văn K, Tạ Văn H, Tạ Văn T1, Nguyễn Doãn V, Đỗ Văn T3, Nguyễn Văn Q đánh bạc được khoảng 15 phút thì lần lượt có Tạ Văn T, Tạ Văn T2, Tạ Văn S đến tham gia đánh bạc.

Cách thức đánh xóc đĩa được các bị cáo quy định như sau: Người xóc cái dùng 01 bát S úp lên 01 đĩa S bên trong có 04 quân vị, rồi xóc đi xóc lại nhiều lần, sau đó đặt lên chiếu bạc. Người đánh bạc cầm tiền đặt cược vào cửa chẵn hoặc cửa lẻ. Cửa chẵn gồm có 04 quân vị cùng màu trắng hoặc cùng màu đỏ hoặc 02 quân vị màu trắng và 02 quân vị màu đỏ. Cửa lẻ gồm 03 quân vị màu trắng và 01 quân vị màu đỏ hoặc ngược lại. Sau khi người chơi đặt cược xong, người xóc cái mở bát xem kết quả. Nếu ai đặt tiền cược vào đúng kết quả với người xóc cái mở bát thì ván đó

thắng và được người xóc cái trả cho số tiền bằng số tiền đã đặt cược. Nếu khác cửa thì thua và bị mất số tiền đã đặt cược. Ban đầu khi mới đánh bạc thì quy định đặt cửa thấp nhất là 20.000 đồng, sau một lúc thì tất cả quy định tiền đặt thấp nhất là 50.000 đồng và cao nhất là 500.000 đồng.

Các đối T1ợng đánh bạc đến khoảng 13 giờ 40 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Q phối hợp với Công an xã NL vào kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 bát S; 01 đĩa S; 04 quân vị hình tròn; 01 kéo bằng kim loại chuôi màu vàng; 01 chiếu nhựa màu vàng có hoa văn màu nâu; 01 chăn bằng vải màu đỏ; tổng số tiền là 12.790.000 đồng (trong đó: tiền thu trên chiếu bạc là 6.250.000 đồng; tiền thu giữ trên người các đối T1ợng đánh bạc 6.540.000 đồng).

Quá trình đánh bạc, Nguyễn Văn K sử dụng số tiền 900.000 đồng để đánh bạc. Khi Công an bắt quả tang, K đang thua 180.000 đồng, do sợ nên K đã ném số tiền 700.000 đồng vào chiếu bạc, còn lại trên người 20.000 đồng. Nếu không bị bắt quả tang, K sẽ dùng toàn bộ số tiền này để tiếp tục đánh bạc.

Nguyễn Văn Q dùng số tiền 3.100.000 đồng để đánh bạc. Khi Công an bắt quả tang, Q đang thua 400.000 đồng. Q bị thu giữ trên người số tiền 2.700.000 đồng và mục đích sẽ dùng toàn bộ số tiền này vào việc đánh bạc.

Tạ Văn T dùng số tiền 3.940.000 đồng để đánh bạc. Khi Công an bắt quả tang, T đang thua 200.000 đồng. T bị thu giữ trên người số tiền 3.740.000 đồng và nếu không bị bắt sẽ dùng toàn bộ số tiền này để đánh bạc.

Tạ Văn T1 dùng số tiền 1.700.000 đồng để đánh bạc. Khi Công an bắt quả tang, T1 đang thắng 800.000 đồng; T1 bị thu giữ trên chiếu trước mặt số tiền 2.500.000 đồng.

Tạ Văn T2 dùng số tiền 950.000 đồng để đánh bạc. Khi Công an bắt quả tang, T2 đang thắng 280.000 đồng. T2 đã ném toàn bộ số tiền 1.230.000 đồng vào chiếu bạc.

Đỗ Văn T3 sử dụng số tiền 700.000 đồng để đánh bạc. Khi Công an bắt quả tang, T3 đang thua 500.000 đồng. T3 bị thu giữ trên người số tiền 200.000 đồng.

Nguyễn Doãn V sử dụng số tiền 700.000 đồng để đánh bạc. Khi Công an bắt quả tang, V đang thua 50.000 đồng. V bị thu giữ trên chiếu trước mặt số tiền 620.000 đồng và 30.000 đồng trong túi áo trên người.

Tạ Văn H sử dụng số tiền 700.000 đồng để đánh bạc. Khi Công an bắt quả tang, H đang thắng 300.000 đồng. H bị thu giữ trên người số tiền 1.000.000 đồng.

Tạ Văn S dùng số tiền 100.000 đồng để đánh bạc. Khi Công an bắt quả tang, S đánh được một ván và thua 50.000 đồng. S bị thu giữ trên người số tiền 50.000 đồng.

Quá trình điều tra V án, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác.

Bản cáo trạng số 31/CT– VKSQO ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn Q, Tạ Văn T, Tạ Văn H, Tạ Văn S, Tạ Văn T2, Tạ Văn T1, Đỗ Văn T3, Nguyễn Doãn V về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo khai nhận hành vi của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn Q, Tạ Văn T, Tạ Văn H, Tạ Văn S, Tạ Văn T2, Tạ Văn T1, Đỗ Văn T3, Nguyễn Doãn V phạm tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Đề nghị:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo K, Q, T3 và S. Bị cáo K được áp dụng thêm điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Q được áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt các bị cáo K, T3, S, Q từ 15 tháng đến 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 30 đến 40 tháng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i và s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo T, T1, T2, V, H xử phạt mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam theo quy định. Miễn khấu trừ một phần thu nhập đối với các bị cáo.

Giao các bị cáo về UBND xã NL để giám sát, giáo dục.

+ Hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì các bị cáo đều là lao động tự do, không có việc làm và thu nhập ổn định.

+ Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 bát S, 01 đĩa S, 04 quân vị hình tròn, 01 kéo bằng kim loại chuôi màu vàng, 01 chiếu nhựa màu vàng có hoa văn màu nâu, 01 chăn bằng vải màu đỏ; Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 12.790.000đ.

+ Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Nói lời sau cùng: Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung V án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ V án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai báo và không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 13 giờ đến 13 giờ 40 phút ngày 19/12/2023, tại nhà của Nguyễn Văn Q ở thôn Ngọc Phúc, xã NL, huyện Q, T2nh phố Hà Nội, Q cùng các đối T1ợng Nguyễn Văn K, Tạ Văn T, Tạ Văn T1, Tạ Văn T2, Đỗ Văn T3, Nguyễn Doãn V, Tạ Văn H, Tạ Văn S đánh bạc trái phép được thua bằng tiền với hình thức "xóc đĩa", K là người "xóc cái". Đến 13 giờ 40 phút cùng ngày, Công an huyện Q phối hợp với Công an xã NL vào kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 bát S, 01 đĩa S, 01 kéo bằng kim loại, 01 chiếu nhựa màu vàng có hoa văn màu nâu, 01 chăn bằng vải màu đỏ đã qua sử dụng và 04 quân vị hình tròn; Và số tiền 12.790.000 đồng (trong đó tiền thu trên chiếu bạc 6.250.000 đồng; tiền thu trên người của các đối T1ợng 6.540.000 đồng).

Hành vi trên của các bị cáo đủ yếu tố cấu T2nh tội Đánh bạc được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Q truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Các bị cáo nhận thức được đánh bạc là một tệ nạn xã hội bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý phạm tội nên cần áp dụng hình phạt T1ơng xứng mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe riêng đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

Đây là V án đồng phạm giản đơn. Bị cáo Nguyễn Văn K là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ, là người "xóc cái" để cho các bị cáo khác đặt cược đồng thời bị cáo cũng tham gia đặt cược nên giữ vai trò chính trong V án và phải chịu mức hình phạt cao nhất. Bị cáo Nguyễn Văn Q đã đồng ý để cho các bị cáo khác đánh bạc ngay tại nhà ở của mình nhưng không thu tiền hồ phế, không bố trí người canh gác, bảo vệ, cầm cố tài sản hay cho các đối T1ợng vay tiền để sử dụng vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan điều tra không xử lý Q về hành vi tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc là có căn cứ. Xét về nhân thân, đối với bị cáo T3, S cần phải áp dụng mức hình phạt thấp hơn bị cáo K và cao hơn đối với các bị cáo còn lại.

[4]. Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đã T2nh khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo K, Q, T, H, T2, V, T1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo K có bố đẻ là người có công với cách mạng, đã có T2nh tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo T, H, T2, V, T1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy áp dụng mức hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ Sc răn đe, giáo dục các bị cáo trở T2nh người công dân tốt. Miễn khấu trừ một phần thu nhập cho các bị cáo.

Bị cáo S dùng số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) để đánh bạc và mới tham gia được một ván thì bị bắt. Bị cáo T3 dùng số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Tiền án của hai bị cáo xảy ra đã lâu và đã được xóa án tích, xét thấy tính chất và mức độ của lần phạm tội này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, vai trò là đồng phạm nên nghĩ cho các bị cáo được hưởng mức án treo cùng với bị cáo K, Q cũng đủ tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục.

[5]. Trong quá trình các bị cáo đánh bạc, lần lượt có các anh Đỗ Văn Đức, Nguyễn Văn T3 đều trú tại thôn Ngọc Phúc, xã NL, huyện Q đến nhà Q nhưng không tham gia đánh bạc mà ngồi xem nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bát S, 01 (một) đĩa S, 01 (một) chiếc chăn vải, 01 (một) chiếc chiếu nhựa và 01 (một) chiếc kéo đã qua sử dụng; 04 (bốn) quân vị.

- Số tiền 12.790.000đ (Mười hai triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng) là số tiền các bị cáo đã dùng và sẽ dùng tiếp vào việc đánh bạc nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[8]. Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo K, Q, T, T1, T2, T3, V, H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo S là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn Q, Tạ Văn T, Tạ Văn H, Tạ Văn S, Tạ Văn T2, Tạ Văn T1, Đỗ Văn T3, Nguyễn Doãn V phạm tội "Đánh bạc".

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đối với các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn Q, Đỗ Văn T3 và Tạ Văn S. Bị cáo K được áp dụng thêm điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo Q được áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo hạn thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 16 (Mười sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo hạn thử thách 32 (Ba mươi hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T3 17 (Mười bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo hạn thử thách 34 (Ba mươi T1) tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Tạ Văn S 17 (Mười bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo hạn thử thách 34 (Ba mươi T1) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo K, Q, T3, S cho UBND xã NL, huyện Q, T2nh phố Hà Nội để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong tr□ờng hợp ng□ời đ□ợc h□ởng án treo thay đổi nơi c□ trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa V từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i và s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Tạ Văn T, Tạ Văn H, Tạ Văn T2, Tạ Văn T1 và Nguyễn Doãn V;

Xử phạt T, H, T2, T1 và V mỗi bị cáo 10 (Mười) tháng cải tạo không giam giữ. Các bị cáo đều bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2023 đến 22/12/2023 nên còn phải chấp hành 09 (Chín) tháng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Q, T2nh phố Hà Nội nhận được quyết định thi hành án.

Miễn khấu trừ một phần thu nhập cho các bị cáo.

Giao bị cáo T, H, T2, T1 và V cho UBND xã NL, huyện Q, T2nh phố Hà Nội để giám sát, giáo dục.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bát S, 01 (Một) đĩa S, 01 (Một) chiếc chăn vải, 01 (Một) chiếc chiếu nhựa và 01 (Một) chiếc kéo đã qua sử dụng; 04 (Bốn) quân vị.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 12.790.000đ (Mười hai triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng).

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 52/2024/THA ngày 18/6/2024 giữa Công an huyện Q và Chi cục thi hành án dân sự huyện Q; Và Ủy nhiệm chi lập ngày 14/6/2024 giữa Công an huyện Q và Kho bạc Nhà nước huyện Q, T2nh phố Hà Nội.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều12 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường V Quốc Hội về án phí, lệ phí tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn Q, Tạ Văn T, Tạ Văn H, Tạ Văn T2, Tạ Văn T1, Đỗ Văn T3, Nguyễn Doãn V mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Tạ Văn S được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự.

. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- Công an huyện Q;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS H.Q;
- UBND xã NL (H.Q, Hà Nội);
-Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ V án;VPTA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đào Thị Thúy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**